

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH HẬU GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2021/DS-ST

Ngày: 03/6/2021.

**V/v tranh chấp quyền sử dụng đất
(yêu cầu mở đường nước).**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trương.

2. Ông Nguyễn Việt Quốc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Võ Ngân Tâm – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành – Hậu Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Huỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 03 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành – Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 146/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp quyền sử dụng đất (yêu cầu mở đường nước) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2021 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 02 /2021/QĐST-DS ngày 26/4/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2021/QĐST-DS ngày 26/5/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1971.

Địa chỉ: ấp Phú Lợi, xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở hiện tại: 350/8 CMT8 đường Đặng Thị Nhường mới, khu vực 3, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ (có mặt).

Bị đơn: Bà Lê Thị C, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp Phú Nhơn, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Bà Lê Thị C ủy quyền cho ông Lê Khả Đ, sinh năm 1958 địa chỉ số 02 dãy B, đường Trần Hoàng Na, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Văn bản ủy quyền ngày 27/4/2021 (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Phạm Văn T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp Phú Nhơn, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Ông Phạm Văn T ủy quyền cho ông Lê Khả Đ, sinh năm 1958 địa chỉ số 02 dãy B, đường Trần Hoàng Na, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Văn bản ủy quyền ngày 27/4/2021.

2/ Bà Nguyễn Thùy N, sinh năm 1971.

Địa chỉ: ấp Phú Lợi, xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở hiện tại: 350/8 CMT8 đường Đặng Thị Nhường mới, khu vực 3, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ (có mặt).

Người làm chứng:

1/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962 (có mặt).

2/ Ông Nghiêm Tấn H, sinh năm 1955 (có mặt).

Đại chỉ: 129 đường Đặng Thị Nhường, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

3/ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1972 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Đông Lợi, xã Đông Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

4/ Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1963 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Xẻo Vông C, phường Hiệp Lợi, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

5/ Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1951 (xin vắng mặt).

6/ Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1965 (xin vắng mặt).

7/ Bà Đinh Thị T, sinh năm 1970 (xin vắng mặt).

8/ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964 (xin vắng mặt).

9/ Ông Trần Văn Mười H, sinh năm 1957 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Phú Lợi, xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

10/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959 (xin vắng mặt).

11/ Ông Trần Văn T, sinh năm 1961 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Đông Thạnh, xã Đông Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

12/ Bà Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1956 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Phú Lợi A, xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.
13/ Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Thị Trấn, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/6/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Nguyễn Văn B trình bày:

Nguyên đơn được cha mẹ cho một thửa đất vào năm 2009, thửa đất số 17, tờ bản đồ số 41 vị trí đất tại ấp Phú Lợi, xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Giáp ranh liền kề sau với thửa đất của nguyên đơn là phần đất của bà Lê Thị C, thửa đất số 59, tờ bản đồ số 41 địa chỉ thửa đất tại ấp Phú Lợi, xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Nguồn gốc phần đất của bị đơn là của ông Nguyễn Văn B cho bà Nguyễn Thị H vào năm 2016. Khi bà Nguyễn Thị H sử dụng phần đất của bị đơn có đường nước đi ngang qua phần đất của bị đơn. Nguyên đơn sử dụng đường nước này để canh tác phần đất của nguyên đơn nằm bên trong phần đất của bị đơn. Đến tháng 3 năm 2020 bà Nguyễn Thị H chuyển nhượng phần đất này cho bị đơn, bị đơn xây tường và bơm cát lấp phần đất này, nguyên đơn phát hiện bị đơn đã lấp đường nước có chiều ngang 1,5m chiều dài hết phần đất của bị đơn tại thửa đất số 59, tờ bản đồ số 41. Phần cái bông đá do cha nguyên đơn đặt vào năm 2000 vẫn còn mục đích lấy nước từ sông Cái Muồng Cụt vào đường nước để canh tác đất. Phần đất của nguyên đơn thửa đất số 17, tờ bản đồ số 41 không giáp với đường nước không giáp rạch công cộng. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn mở trả lại đường nước ngang 1,5m chạy dài hết thửa đất số 59, tờ bản đồ số 41 của bị đơn.

Đại diện bị đơn trình bày: Bị đơn có nhận chuyển nhượng một phần đất của bà Nguyễn Thị H, thửa đất số 59, tờ bản đồ số 41 địa chỉ thửa đất tại ấp Phú Lợi, xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang phần đất này hiện nay bị đơn đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hiện trạng khi bị đơn mua đất là không có đường nước, nhưng phần đất rất thấp nên bị đơn mới bơm cát lấp đất như hiện trạng hiện nay, khi bơm cát có chính quyền đại phương đồng ý. Bị đơn không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thùy N đồng ý với ý kiến của nguyên đơn.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn T đồng ý với ý kiến của của bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trình bày quan điểm: Kể từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng quy định.

Về nội dung: Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn mở đường nước có chiều ngang 1,5m chiều dài hết thửa đất số 59, tờ bản đồ số 41 địa chỉ thửa đất tại ấp Phú Lợi, xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang của bị đơn. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn Nguyễn Văn B khởi kiện bị đơn Lê Thị C yêu cầu bị đơn mở đường nước có chiều ngang 1,5m chiều dài hết thửa đất số 59, tờ bản đồ số 41. Phần đất mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn mở đường nước tại vị trí ấp Phú Lợi, xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Do đó căn cứ vào Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp quyền sử dụng đất (yêu cầu mở đường nước) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành và được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu mở đường nước của nguyên đơn có chiều ngang 1,5m chiều dài hết thửa đất số 59, tờ bản đồ số 41 vị trí đất ấp Phú Lợi, xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV 353904/CS04640 cấp ngày 29/4/2020 cho bị đơn. Lý do nguyên đơn cho rằng phần đất của nguyên đơn, thửa đất số 17, tờ bản đồ số 41 vị trí đất tại ấp Phú Lợi, xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV 247420/CS04598 cấp ngày 18/3/2020 của nguyên đơn. Nằm liền kề phía sau phần đất của bị đơn không có đường nước. Hơn nữa trước đây cha bị đơn là ông Nguyễn Văn B (chết năm 2018) có đặt một ống bọng nối đường nước trên phần đất của bị đơn thông ra sông Cái Muồng Cụt làm đường dẫn nước đến phần đất của nguyên đơn. Nguyên đơn cho rằng phần đất tại thửa đất số 17, tờ bản đồ số 41 không có giáp rạch công cộng nhưng tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của nguyên đơn có thể hiện một con rạch công cộng. Qua xác minh chính quyền ấp Phú Lợi và các hộ dân xung quanh phần đất của nguyên đơn, thì biết con

rạch tại đập Ba Già là rạch công cộng dùng để dẫn nước canh tác nhiều phần đất phía bên trong, trong đó có phần đất tại thửa đất số 17, tờ bản đồ số 41 của nguyên đơn. Tại văn bản số 179/CV-UBND ngày 17/12/2020 của Ủy ban nhân dân xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xác định đầu rạch Ba Già là con rạch công cộng con rạch được các hộ dân sử dụng làm đường nước dẫn nước vào phục vụ sản xuất nông nghiệp. Nên nguyên đơn trình bày phần đất của nguyên đơn tại thửa đất số 17, tờ bản đồ số 41 không giáp con rạch công cộng nào là chưa phù hợp.

[3] Xét về nguồn gốc đất và lời khai của các nhân chứng, hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Phần đất tranh chấp tại vị trí số I, thửa đất số 59, tờ bản đồ số 41 có diện tích 52.4m² nằm trong phần đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV 353904/CS04640 cấp ngày 29/4/2020 cho bị đơn. Có nguồn gốc là của ông Nguyễn Văn B (chết năm 2018) và bà Trần Thị S (chết năm 2001) cho bà Nguyễn Thị H và ông Trần Văn T vào năm 2005 khi cho không có làm giấy tờ ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị H canh tác phần đất này đến năm 2006 thì chuyển nhượng lại cho bà Nguyễn Thị H và ông Nghiêm Tấn H. Bà Nguyễn Thị H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau đó bà Nguyễn Thị H bán lại cho ông Danh S và ông Vũ Tiến K nhưng hai ông này chỉ mua đi bán lại, sau khi ông Danh S và ông Vũ Tiến K bán phần đất này cho bà Lê Thị C thì bà Nguyễn Thị H và ông Nghiêm Tấn H mới làm hợp đồng và hợp thức hóa thủ tục cho bà Lê Thị C được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hội đồng xét xử nhận thấy rằng khi giải quyết vụ án này không ảnh hưởng đến quyền lợi của ông Danh S và ông Vũ Tiến K nên không đưa hai ông này vào tham gia tố tụng. Bà Nguyễn Thị H, ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị H, ông Nghiêm Tấn H đều khai khi canh tác phần đất này là không có đường nước, trên đất là cái mương đã lạng đất thấp. Ông Lê Văn Đ trình bày không biết phần đất của bị đơn có đường nước hay không, chỉ biết phần đất của bị đơn trước khi bơm cát là cái mương đã lạng. Ông Nguyễn Văn H trưởng ấp Phú Lợi trình bày phần đất này trước kia có đường nước của ông Nguyễn Văn B (chết năm 2018) đào đặt bọng đá sử dụng. Nhưng từ năm 2011 trở đi ông Nguyễn Văn B đã lấp đường nước này và đi đường nước xuống đập Ba Già. Từ năm 2011 trở đi không có đường nước ngang phần đất của bị đơn. Ông Trần Văn Mười H là Bí thư Chi bộ ấp Phú Lợi ông không biết ông Nguyễn Văn B có đào đường nước qua phần đất của bị đơn hay không, chỉ biết dưới sông có cái bọng. Phần đất của nguyên đơn là liền kề rạch Ba Già, con rạch này là rạch công cộng và còn sử dụng lấy nước canh tác. Điều này phù hợp với lời khai của những người làm chứng khác. Xét về hồ sơ cấp đất của nguyên đơn thì phần đất thửa đất số 17, tờ bản đồ số 41 có một cạnh giáp con rạch công cộng

thể hiện tại bản mô tả ranh giới mốc giới thửa đất ngày 03/9/2020. Hiện nay con rạch Ba Già nằm liền kề với phần đất của nguyên đơn vẫn còn đủ công năng dẫn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp không có bị ai san lấp theo biên bản xác minh ngày 25/11/2020 xác minh chính quyền ấp Phú Lợi.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn thừa nhận đất nguyên đơn giáp đập Ba Già, là đập công cộng vẫn dẫn nước sử dụng được, nhưng nguyên đơn không muốn sử dụng nước từ đập Ba Già mà yêu cầu mở đường nước như đơn khởi kiện. Từ các biên bản xác minh chính quyền địa phương, các hộ dân, lời khai của các nhân chứng điều thể hiện phần đất của bị đơn không có đường nước. Phần đất của nguyên đơn nằm cặp đường nước công cộng đủ điều kiện để sản xuất. Nên yêu cầu của nguyên đơn là không phù hợp. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí thẩm định và định giá, quyền kháng cáo các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, 35, 39, 147, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Điều 166 luật đất đai năm 2014.

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn B về việc yêu cầu bị đơn mở đường nước có chiều ngang trước 1.74m, chiều ngang sau 1.5m, chiều dài một cạnh giáp với ông (Lê Văn U đã chết) cha Lê Văn Đ 35,41m, chiều dài cạnh còn lại 34.46m theo mảnh trích đo địa chính số 98/2020 ngày 12/11/2020 của Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn thiết kế xây dựng Hiện Đại chi nhánh Hậu Giang (có hồ sơ kỹ thuật kèm theo).

2/ Án phí dân sự sơ thẩm nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0004182 ngày 29/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, thành án phí nguyên đơn không phải nộp thêm. Chi phí xem xét thẩm định và định giá nguyên đơn phải chịu 6.000.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng chi phí thẩm định và định giá nguyên đơn đã nộp 6.000.000 đồng nguyên đơn đã nộp xong.

3/ Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4/ Trong trường hợp Bản án, Quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự - thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHA huyện Châu Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Nhân